

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 07/10 đến 25/10/2024

I. MỤC TIÊU:

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: hô hấp; tay; lưng, bụng, lườn chân. - Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	- HĐH: Tập BTPT chung: + HH: Hít vào thở ra (gà gáy sáng, thổi nơ) - Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang + Đưa ra phía trước đưa sang ngang, đưa về phía sau:	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khụy gối..	- Đi khụy gối. TCVĐ: Mèo đuôi chuột - Chạy tiếp cò	- HĐH: Đi khụy gối. "TCTV: Bên trái, bên phải, khụy gối" TCVĐ: Mèo đuôi chuột - HĐC: TC mới: Chạy tiếp cò. TCTV: Tiếp cò, vòng qua ghế.	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh,	- Bò đích đắc qua 7 điểm	- HĐH:	

	khéo trong thực hiện bài tập: Bò dích dắc qua 7 điểm		Bò dích dắc qua 7 điểm. TC: Dệt vải TCTV: dích dắc; vòng qua;
10	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mơ tuya.	- Tô, đồ theo nét. - Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây giày.	- HĐC: Tô, đồ theo nét. - HĐ Lao động tự phục vụ: Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây giày. TCTV: Kéo khóa, luồn dây; cởi cúc
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
11	- Trẻ có khả năng lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- HĐ học: DDSK Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - HĐC: Gia đình nấu ăn
13	- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ chất đủ lượng. Nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc Thái: Khẩu sến, cơm lam, thịt sấy, nạp sườn... - Ăn uống đầy đủ các chất, không kén chọn thức ăn, ăn hết xuất.	- HĐ ăn: Thực hành ăn các món ăn hằng ngày: Ăn uống đầy đủ các chất, không kén chọn thức ăn, ăn hết xuất.
14	- Trẻ có khả năng thực hiện được một số việc đơn giản: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	- Sử dụng đồ dùng đúng cách. * Giữ gìn đồ dùng, tiết kiệm nước	- Hoạt động lao động, vệ sinh: Thực hành: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.
15	- Trẻ có khả năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống: bát, thìa, cốc thành thạo.	- Cách sử dụng các đồ dùng khi ăn, uống.	- HĐ ăn: Tổ chức cho trẻ giờ ăn, uống hàng ngày. + Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách: ca, cốc, bát,

			<p>thìa, đĩa, chén...</p> <p>+ Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn.</p> <p>TCTV: Lau bàn, quét nhà, hót rác</p>	
16	<p>- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.</p>	<p>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</p> <p><i>- Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí.</i></p> <p>* Trước khi ăn phải mời, ăn từ tốn, ăn hết xuất, khi ăn không làm rơi vãi</p>	<p>- HD ăn, ngủ, vệ sinh: Ăn đủ chất, ngủ đúng giờ, thay quần áo hàng ngày.</p>	
17	<p>- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</p> <p>Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</p> <p>Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p>	<p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.</p> <p>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể.</p> <p><i>- Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường.</i></p>	<p>- HD chơi:</p> <p>TC: Tôi vui tôi buồn: Thể hiện cảm xúc buồn khi ốm...</p> <p>- HD ăn, ngủ, vệ sinh: Thực hành vệ sinh răng miệng đánh răng, xúc miệng... <i>Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi</i></p> <p><i>- Thực hành: rửa tay bằng xà phòng</i></p>	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
* Khám phá khoa học				
24	<p>- Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng trong chủ đề bản thân.</p>	<p>- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</p> <p><i>- Quy định giao thông đơn giản.</i></p>	<p>- HDH: Trò chuyện về cơ thể và các giác quan</p> <p>TCTV: Khứu giác, vị giác; thính giác</p> <p>- HDC:</p> <p>Xem tranh về một số quy định khi tham gia giao thông</p>	
25	<p>- Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và</p>	<p>- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng DDĐC</p> <p>- Môi liên hệ đơn</p>	<p>- HDC:</p> <p>Trải nghiệm:+ Pha nước chanh;</p> <p>+ Vật nào chứa được</p>	

	thảo luận: Pha nước chanh; Vật nào chứa được nhiều nhất; Có bao nhiêu hạt; Chiếc lọ khoa học; Gió thổi theo hướng nào;	giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi.	nhiều nhất. + Có bao nhiêu hạt; + Chiếc lọ khoa học + Gió thổi theo hướng nào;	
31	- Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình trong chủ đề bản thân.	- Thể hiện vai chơi trong các hoạt động chơi, hoạt động âm nhạc và tạo hình. + Đếm các bộ phận của cơ thể.	- HDC: + Tô màu, vẽ làm sách về bản thân. + Hát bài: Mời bạn ăn; Mừng sinh nhật - HDC: TC Mới: Đếm các bộ phận của cơ thể. TCTV: Số lượng, bộ phận, cơ thể.	
* Khám phá xã hội				
32	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, vị trí và trách nhiệm của trẻ trong gia đình. * Đoàn kết, quan tâm tới các bạn.	- HDC: TC mới: Ai là bạn của chúng mình.	
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
50	- Trẻ có khả năng sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	- HD học: Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	
53	- Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	- HD học: Xác định vị trí đồ vật: Phía trước - phía sau; phía trên phía dưới; phía phải phía trái so với bản thân trẻ. - TCTV: Phía trước - phía sau; phía trên phía dưới - Trò chơi: Con thỏ	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
60	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh trong chủ đề bản thân.	- Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức: Mũi dùng để làm gì? Mũi dùng để ngửi và để thở;	- HDC: Đóng vai người bán hàng, mua hàng, công nhân xây dựng. TCTV: Thị giác, xúc giác; giác quan. Thực hành: Đặt câu	

		Con hãy đi rửa tay sạch trước khi ăn cơm...	hỏi: Mũi dùng để làm gì? Mũi dùng để ngửi và để thở; Con hãy đi rửa tay sạch trước khi ăn cơm...	
61	- Trẻ có khả năng miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu. - Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?	- HDC: Trẻ đóng vai chơi: bác sĩ, mẹ con, bác xây dựng... - Thực hành: Đặt các câu hỏi: Con thích ăn gì? Con thích ăn thịt gà. Váy con mặc ntn? Con mặc váy dài, có hoa...	
62	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ " bé đi chợ"; đồng dao "Tay đẹp"	- Đọc biểu cảm bài thơ " bé đi chợ"; Rửa tay, đồng dao: Tay đẹp, * Lựa chọn các loại thực phẩm cần thiết cho cơ thể.	HDHoc: - Đọc thơ: Bé đi chợ - TCTV: Quay hàng; cà rốt, lạc vùng. * TC: Lựa chọn các loại thực phẩm cần thiết cho cơ thể. - Đồng dao: Tay đẹp TCTV: Mệt mỏi, uể oải; khỏe khoắn.	
68	- Trẻ có khả năng kể chuyện Giác mơ kỳ lạ theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh truyện: Giác mơ kỳ lạ	- HDH: - Kể chuyện: Giác mơ kỳ lạ	
71	- Trẻ có khả năng nhận dạng các chữ a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- HDH: Làm quen chữ cái a, ă, â - HDC: Trẻ tô, xếp ghép chữ cái.	
72	- Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ a, ă, â	- Tập tô, tập đồ các nét chữ a, ă, â	- Hoạt động học: Tập tô, tập đồ các nét chữ a, ă, â	
4. Lĩnh vực phát triển TC và QHXH				
73	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Vị trí và trách nhiệm của trẻ trong lớp học.	- HDH: PTTC &KNXH:	
74	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được;	- Sở thích, khả năng của bản thân	Tình yêu thương - TCTV: Giới tính; sở thích; khả năng	
75	- Trẻ nói được mình có điểm	- Điểm giống và		

	gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	khác nhau của mình với người khác.		
78	- Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao: Trực nhật, xếp dọn đồ chơi <i>* Ngăn nắp gọn gàng. Cát đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định”</i>	- Hoạt động lao động, vệ sinh: + Trẻ thực hành sắp xếp bàn ghế, đồ dùng đồ chơi... <i>ngăn nắp gọn gàng, đúng nơi quy định</i>	
81	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ; <i>có khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân</i>	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau	- HDC: <i>TC: Ai là bạn của chúng mình.</i>	
82	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân, <i>khoan dung đoàn kết với bạn bè.</i>	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn <i>chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh thiên tai</i> . - Biết giúp đỡ những người lao động xung quanh những công việc vừa sức. + <i>Quý trọng, biết ơn người lao động.</i>	- HDC: Góc Phân vai: Gia đình, bán hàng Góc xây dựng: Xây nhà cho bé...	
88	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- <i>Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người.</i>	- HDH, HDC, ăn ngủ vệ sinh: Trẻ lắng nghe cô giáo và các bạn.	
91	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác), <i>chấp nhận chính kiến của người khác</i> , nhận biết được một số tình huống nguy hiểm đến bản thân và biết tìm cách để thoát hiểm.	- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm đến bản thân và biết tìm cách để thoát hiểm	- HDH: PTKNXH: Thoát hiểm	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
95	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Mừng sinh nhật; Mời bạn ăn; Em thêm một tuổi.	- HDH: Mừng sinh nhật; Mời bạn ăn Em thêm một tuổi.	

96	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về chủ đề bản thân	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về chủ đề bản thân.	- HĐ Học: NH: Em là bông hồng nhỏ; Thật đáng chê. Chỉ có một trên đời - TC Tai ai tinh
97	- Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát "Mời bạn ăn" qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề bản thân.	- HĐ Học: Hát: Mời bạn ăn.
98	- Trẻ có khả năng vận động vỗ tay theo lời ca nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc "Mừng sinh nhật". VĐVT TTC: Em thêm một tuổi	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc "Mừng sinh nhật", Em thêm một tuổi	- HĐ Học: NDTT: VTTLT: Mừng sinh nhật, VĐ VTTTTC: Em thêm một tuổi.
101	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình: Vẽ chân dung của tôi;	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật: Chân dung của tôi.	- HĐH: Vẽ chân dung của tôi; + HĐC: Góc nghệ thuật: trẻ vẽ chân dung.
103	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh "chân dung của tôi" có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành sản phẩm "chân dung của tôi" có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục cân đối.	+ HĐH: Vẽ chân dung của tôi (ĐT). - TCTV: Chân dung, bạn trai, bạn gái
106	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có màu sắc, kích thước/ hình dáng/ đường nét và bố cục.	- HĐC: Lắp ghép hình cơ thể, đồ dùng đồ chơi cho bé...
107	- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình: Vẽ chân dung của tôi về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục	- HĐH: Vẽ chân dung của tôi;
108	- Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
Tổng: 39 MT			

NGƯỜI XÂY DỰNG KH

XÁC NHẬN CỦA BGH

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU:

- Giấy khổ to (có thể tận dụng bìa lịch, báo cũ..) để vẽ, dán chân dung bé trai, bé gái, bảng biểu đồ chiều cao của trẻ,
- Mỗi trẻ một túi đựng đồ dùng cá nhân và các sản phẩm của trẻ.
- Tranh ảnh về người, các loại hoa quả, liên quan đến chủ đề.
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát câu truyện liên quan đến chủ đề bản thân
- Làm thẻ tên gắn ký hiệu của trẻ. Tranh truyện giấc mơ kỳ lạ, tranh thơ Bé đi chợ; Thơ Nặn đồ chơi...
- Kéo, bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông (có thể vò xé) cho trẻ.
- Gương lược trong lớp cho trẻ.
- Một số đồ dùng đã qua sử dụng, đồ cũ của bố mẹ (vỏ hộp, hộp xốp, quần áo, giày dép, lọ nước hoa, lọ gội đầu, gương nhỏ, lược, phấn trang điểm...

MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh của bé, của các bạn và ảnh người thân và trang trí lớp theo chủ đề bản thân.
- Cho trẻ soi gương... khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra các câu hỏi: Bạn trong ảnh tên là gì? Có bạn nào biết bạn này tên là gì không?
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về bản thân: Tên, tuổi, hình dáng, sở thích... vị trí của trẻ trong gia đình, lớp học.
- Trò chuyện về ngày sinh nhật theo kinh nghiệm của trẻ.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi